TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 705/2025/DS-PT
Ngày: 10 - 12 - 2025
V/v "T/c bồi thường thiệt hại về tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trang

Các Thẩm phán: Bà Mạc Thị Chiên

Bà Hà Thị Phương Thanh

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Tăng Thị Như Ý - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lâm Thành Them - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 338/2025/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2025, về *"*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 09/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 636/2025/QĐ-PT ngày 17 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đoàn T**, sinh ngày 16/6/1966.

Địa chỉ: Số A, Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ấp M, phường M, thành phố Cần Thơ). (*Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Địa chỉ liên lạc: Số nhà A, ấp C, xã N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông **Trần K**, sinh ngày 05/5/1985.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ấp M, phường M, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Kim P**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp C, xã P, thành phố Cần Thơ. *(Có mặt)*

Địa chỉ liên lạc: Khóm B, phường N, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Đoàn C**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường M, thành phố Cần Thơ). (*Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

2. Bà **Đoàn M**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường Ngã Năm, thành phố Cần Thơ). (*Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

3. Bà **Đoàn B**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã Ninh Quới, tỉnh Cà Mau). (*Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

4. Ông **Đoàn B**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường M, thành phố Cần Thơ). (*Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

5. Bà **Đoàn A**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường M, thành phố Cần Thơ).

6. Bà **Đoàn E**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường M, thành phố Cần Thơ). (*Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Người đại diện theo ủy quyền của ông, bà: Đoàn C, Đoàn M, Đoàn B, Đoàn B, Đoàn A, Đoàn E là: Bà **Đoàn T**, sinh ngày 16/6/1966.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường M, thành phố Cần Thơ). (*Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

7. Bà **Nguyễn B,** sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường M, thành phố Cần Thơ). *(Vắng mặt)*

8. Ông **Đoàn S**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường M, thành phố Cần Thơ). *(Vắng mặt)*

- *Người kháng cáo:* Bị đơn **Trần K**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung như sau:

Nguyên đơn bà Đoàn T trình bày: Nguyên trước đây bà Tống Ng có khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng (QSD) đất với mẹ bà tên Trần N. Tại bản án dân sự phúc thẩm số 75/2023/DS-PT ngày 25/4/2023 v/v tranh chấp đòi lại quyền sử dụng (QSD) đất bị lấn chiếm của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã có hiệu lực pháp luật. Buộc bị đơn bà Trần N có trách nhiệm giao trả lại phần đất có diện tích là 1.286m^2 thuộc thửa đất số 11, tọa lạc Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cho

nguyên đơn bà Tống Ng. Tuy nhiên Tòa án không có giải quyết về phần đất bờ kênh tiếp giáp với phần đất tranh chấp này. Phần đất bờ kênh do gia đình bà sử dụng từ trước đến nay, khoảng năm 2001 thì bà và cha bà là ông Đoàn N đã trồng cây trên bờ kênh này, trồng các cây tràm, bạch đằng, bình bát, lá dừa nước. Sau khi trồng trọt xong thì cha bà đã cho lại số cây trồng này cho bà quản lý, sử dụng luôn đến nay. Bà cũng đã đốn bán cây trồng trên bờ kênh này được hai đợt.

Trong thời gian thi hành bản án nêu trên thì ngày 17/5/2023 ông Trần K con bà Tống K ngang nhiên đến đốn phần cây do bà và Cha bà trồng trên bờ kênh ngoài phạm vi đất tranh chấp theo như bản án nêu trên đã tuyên. Bà có trình báo chính quyền địa phương Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (hiện nay là Ấp M, phường M, thành phố Cần Thơ) có đến ngăn cản và yêu cầu ông K chờ khi nào thi hành án giao đất xong xem phần cây của ai và ông K hứa chờ Thi hành án xong, nhưng thực tế ông K chỉ hứa chứ không dừng lại mà qua ngày hôm sau ngày 18/5/2023 ông K đốn hết phần cây của bà trồng trên diện tích đất bờ kênh là 797,6m^2 và chính quyền Ấp M, có lập biên bản vào ngày 19/5/2023. Ngày 10/7/2023 chính quyền Ấp M, xã M lập biên bản kiểm đếm số cây ông K đốn của bà, số lượng cụ thể gồm: Bạch Đằng số lượng 52 cây (gốc bình quân 70 cm); Tràm bông vàng 05 cây trong đó có 01 cây gốc hoành 110 cm và 04 gốc hoành 80 cm); bình bát 40 cây gốc hoành 40 cm; Lá dừa nước 05 bụi gồm 01 bụi bị đốt cháy, 04 bụi bị nhánh cây đè xẹp, hư không đốn sử dụng được.

Theo đơn kiện lập ngày 22/9/2024 nguyên đơn bà Đoàn T yêu cầu ông Trần K bồi thường thiệt hại về tài sản tổng cộng là 30.100.000 đồng gồm bạch đằng 52 cây x 400.000 đồng/cây = 20.800.000 đồng; Tràm bông vàng 01 cây lớn x 1.500.000 đồng/cây = 1.500.000 đồng và 04 cây nhỏ x 1.000.000 đồng/cây = 4.000.000 đồng; Bình bát 40 cây x 40.000 đồng/cây = 1.600.000 đồng; Lá dừa nước 05 bụi tổng cộng 2.200.000 đồng.

Tại các phiên tòa, nguyên đơn bà T đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần bồi thường thiệt hại về 40 cây bình bát và 05 bụi lá dừa nước, rút lại số tiền bồi thường tổng cộng là 3.800.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay thay đổi một phần yêu cầu bồi thường về giá trị 52 cây Bạch Đằng, 01 cây giá 400.000 đồng là 20.800.000 đồng và 05 cây Tràm bông vàng gồm cây Tràm lớn 01 cây giá 1.200.000 đồng/cây và 04 cây Tràm nhỏ giá 500.000 đồng/cây. Tổng giá trị yêu cầu 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Bị đơn ông Trần K trình bày: Ông không thừa nhận có đốn cây trồng như nguyên đơn bà T trình bày. Số lượng cây trồng bà T đưa ra, cũng như độ lớn của cây trồng chưa có cơ quan chức năng nào có thẩm quyền xác định. Tại bản án dân sự phúc thẩm số 75/2023/DS-PT ngày 25/4/2023 v/v tranh chấp đòi lại quyền sử dụng (QSD) đất bị lấn chiếm của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã có hiệu lực

pháp luật giải quyết tranh chấp đất giữa bà Tống Ng và bà Trần N có nhận định cây trồng trên đất giao cho ai là người đó được quyền quản lý sử dụng cây trồng. Từ khi được giao phần đất tranh chấp thì ông K có sử dụng cả bờ đê cặp phần đất tranh chấp. Người làm chứng xác định cho rằng ông K đốn cây nhưng không xác định được đốn bao nhiêu cây, cây loại gì. Ngoài ra, bà T và Cha của bà T trồng cây nhưng theo bà T trình bày cũng đã có bán hai đợt, đã có thu hoạch rồi, cây trồng bà T yêu cầu là mọc lên từ tượt cây trên phần đất do nhà nước quản lý. Bà T cho rằng ông K đốn cây của bà T ngày 17/5/2023 nhưng đến ngày 10/7/2023 thì phía ban nhân dân Ấp M, mới kiểm đếm cây là không có cơ sở xác định số lượng cây trồng bị thiệt hại. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn T. Đối với giá các cây trồng theo như giá Tòa án khảo sát đã công bố tại phiên tòa gồm bạch đàng có gốc hoành bình quân 70cm giá 400.000 đồng/01 cây và Tràm bông vàng có gốc hoành bình quân 110cm có giá 1.200.000 đồng/cây và Tràm bông vàng có gốc hoành bình quân 80cm có giá 500.000 đồng/cây thì ông đều thống nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn B trình bày: Bà là con của ông Đoàn N, bà T là con của mẹ sau của bà. Việc tranh chấp cây trồng giữa bà T và ông K thì bà không có ý kiến hay yêu cầu gì, giao bà T toàn quyền quyết định về phần cây trồng này. Ngoài ra xin được vắng mặt khi xét xử.

Tại bản án sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 09/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ, đã tuyên như sau:

1/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn T về việc rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại 40 cây bình bát giá 1.600.000 đồng; 05 bụi lá dừa nước giá 2.200.000 đồng.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn T về việc yêu cầu ông Trần K về việc bồi thường thiệt hại về tài sản. Buộc ông Trần K bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Đoàn T đối với 52 cây bạch đàn và 05 cây tràm bông vàng có tổng giá trị là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất chậm trả, chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/7/2025 bị đơn ông Trần K có đơn kháng cáo như sau: Ông yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông bồi thường số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của bị đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, ông K không thừa nhận việc đốn cây, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Biên bản ngày 19/5/2023 và Biên bản xác minh ngày 10/7/2023 nhưng không có chữ ký của ông K. Không có tài liệu xác đáng nào để chứng minh ông K đốn

cây, số lượng cây không được kiểm điếm khách quan, việc xác định kích thước cây chỉ ước lượng là chưa phù hợp. Nên đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi thụ lý theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, đương sự và Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án*:

Tại Bản án phúc thẩm số 75/2023/DS-PT ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (cũ) thể hiện, cây trồng trên đất không đặt ra xem xét, không bao gồm phần đất bờ kênh có diện tích 797,6m^2. Tại biên bản xác minh ngày 10/7/2023 của Tổ hòa giải Ấp M, có nội dung: *"chúng tôi tiến hành đến hiện trạng phần đất của Đoàn T và Tống Thị Kiếm quỷ quyền cho con Trần K phần đất có cây bạch đàn, tràm bông vàng. Hiện tại ông K hạ hết số cây gồm bạch đằng số lượng 52 cây (bình quân 70cm), tràm bông vàng 5 cây (trong đó 1 góc 110cm, 4 góc 80cm), bình bác 40 cây, lá 5 bụi (đốt cháy 1 bụi, 4 bụi nhánh cây đè) thì ông K chặc phá địa phương có đến gặp trao đổi và lập biên bản và nói nếu có xâm phạm cây cối thì tôi thường. Vậy chúng tôi đến hiện trạng thì thấy rõ thực tế"*. Tại biên bản do Tổ hòa giải Ấp M, lập ngày 19/5/2023; biên bản ghi lời khai ngày 14/11/2024, biên bản ghi lời khai ngày 28/11/2024, lời trình bày của bà T phù hợp với kết quả xác minh của Tổ hòa giải, phù hợp với lời trình bày của người làm chứng và hiện trạng sử dụng đất, nên có cơ sở để xác định, ông K đã đốn cây của gia đình bà T trồng trên phần đất bờ kênh. Ông K đã xâm phạm đến tài sản của gia đình bà T, tại phiên tòa sơ thẩm, phía ông K thống nhất giá trị cây trồng theo kết quả xác minh của Tòa án đã công bố. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc ông K bồi thường số tiền 24.000.000 đồng là phù hợp. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về giá trị trồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ

về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản" theo khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự như án sơ thẩm xác định là phù hợp theo quy định.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Đoàn T đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự nêu trên.

[3] *Về thủ tục kháng cáo*: Sau khi xét xử xong bị đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm. Đương sự kháng cáo trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí nên hợp lệ về mặt hình thức. Để xét kháng cáo, cần đánh giá khách quan toàn diện nội dung, cần thiết phải xem xét lại toàn bộ hồ sơ các bên đã thực hiện đối chiếu với quy định của pháp luật.

Lần lượt phân tích từng vấn đề liên quan:

[4] Bị đơn cho rằng ông K đốn cây vào ngày 19/05/2023 nhưng đến 10/07/2023 mới kiểm điểm nên ông cho rằng hiện trạng cây trồng không còn, đến khi Tòa án giải quyết thì cũng không còn hiện trạng gốc cây bị hạ đốn.

[4.1] Bị đơn ông K không thừa nhận đốn cây trồng của bà T nhưng theo biên bản lập lúc 09 giờ ngày 19/5/2023 của Tổ hòa giải Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (hiện nay là Ấp M, phường M, thành phố Cần Thơ) có nội dung bên bà Kiến (mẹ ông Trần K) hạ hết cây trồng trên hết phần diện tích đất trong đó có cây của bà T, địa phương có đến ngăn, chờ khi nào thi hành án giao đất rồi mới đốn cây, bên bà Kiến hứa ngưng nhưng sáng nay lại tiếp tục đốn tiếp. Nếu bà Tống Thị Nga đốn cây phạm qua phần đất của bà N (mẹ bà T) thì bên bà Nga có trách nhiệm bồi thường cho bà Nữ, biên bản kết thúc lúc 10 giờ 30 phút, có để người hạ cây là ông Trần K (nhưng ông K không có ký tên biên bản);

[4.2] Theo biên bản xác minh (v/v bờ đê và cây trồng lá) lập ngày 10/7/2023 của ban nhân dân Ấp M, vừa nêu có nội dung xác định hiện tại ông K hạ hết số cây gồm bạch đằng 52 cây bình quân 70 cm; tràm bông vàng 05 cây trông đó 01 gốc là 110cm; 04 gốc 80 cm;….

[4.3] Và theo lời khai của những người làm chứng ông Lê TK là Trưởng ban nhân dân Ấp M, xác định sau khi Tổ hòa giải nhận được đơn yêu cầu ngăn chặn việc đốn cây của bà T thì ông có đi xác minh đến bờ kênh trực tiếp nhìn ông K đốn cây trên bờ kênh; Ban nhân dân Ấp M, cũng có đến trao đổi với ông K về việc đốn cây và ông K có nói là nếu sai ông K bồi thường nhưng ông K không chịu ký tên biên bản;

[4.4] Theo biên bản xác minh người làm chứng ông Trần T lập ngày 14/11/2024 là Tổ trưởng Tổ hòa giải Ấp M, xác định ông có được nghe bà con gần bờ kênh nói lại là ông K đốn cây, tổ hòa giải Ấp M, cũng có đến nhà trao đổi với ông K và thấy cây đã đốn được chở về nhà ông K và một số người làm chứng

khác như ông Nguyễn G, ông Huỳnh C, ông Nguyễn U trình bày cũng có trực tiếp nhìn thấy ông K đốn cây trên bờ kênh theo như bà T trình bày.

[4.5] Tại các phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn xác định ông K từ khi được giao phần đất tại bản án dân sự phúc thẩm số 75/2023/DS-PT ngày 25/4/2023 v/v tranh chấp đòi lại quyền sử dụng (QSD) đất bị lấn chiếm của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã có hiệu lực pháp luật giải quyết tranh chấp đất giữa bà Tống Ng và bà Trần N thì ông K có sử dụng luôn phần đất bờ kênh tiếp giáp phần đất này; hiện nay có sử dụng phần đất bờ kênh đang có tranh chấp cây trồng với bà T hiện nay.

Như vậy việc nguyên đơn bà T cho rằng ông K đốn cây của bà và cha bà trồng trên phần đất bờ kênh với những phân tích nêu trên là có căn cứ. Số lượng các cây trồng như 52 cây bình bát, 05 cây tràm bông vàng đã được bà T kiểm điếm và có sự giám sát của Tổ hòa giải Ấp M, là căn cứ để xác định số lượng cây trồng. Từ những căn cứ đó cấp sơ thẩm xác định ông K có đốn những cây trồng được trồng trên bờ kênh như bà T yêu cầu là có xảy ra trên thực tế.

[5] Về giá trị cây trồng nguyên đơn yêu cầu bồi thường, tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bị đơn thống nhất về giá trị cây theo mức giá nguyên đơn bà T yêu cầu, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cấp sơ thẩm ghi nhận giá cây để làm căn cứ xác định giá trị bồi thường thiệt hại tài sản trong vụ án này là cây bạch đằng 400.000đồng/cây; cây tràm bông vàng lớn là 1.200.000đồng/cây; cây tràm bông vàng nhỏ là 500.000đồng/cây.

[6] Theo khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định "*Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín,* ***tài sản****, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác*". Theo phân tích tại mục [4.2] xác định ông K có gây thiệt hại là đốn các cây trồng của bà T và cha bà T trồng trên bờ kênh nên ông K phải bồi thường thiệt hại tài sản theo giá trị cây đã được các bên đã thống nhất tại phiên tòa như phân tích tại mục [4.1]. Như vậy, ông K có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà T 52 cây bạch đàng mỗi cây giá 400.000 đồng; 01 cây tràm bông vàng lớn mỗi cây giá 1.200.000 đồng; 04 cây tràm bông vàng nhỏ mỗi cây giá 500.000 đồng, tổng số tiền bồi thường thiệt hại cho bà T là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Bị đơn kháng cáo nhưng không đưa ra chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở xác nhận.

[7] Về việc bồi thường thiệt hại thì cây trồng do bà T cùng với Cha của bà T trồng, các anh em của bà T đã ủy quyền cho bà T toàn quyền quyết định; bà Thu Ba giao cho bà T giá trị cây; còn ông Đoàn S hiện nay không có mặt tại địa

phương nên sau này có phát sinh tranh chấp về giá trị cây trồng thì khởi kiện vụ án khác.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị đơn phải chịu án phí.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như đã nêu trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên đề nghị của Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng của bị đơn ông Trần K.

Giữ Y bản án sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 09/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn T về việc rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại 40 cây bình bát giá 1.600.000 đồng; 05 bụi lá dừa nước giá 2.200.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn T về việc yêu cầu ông Trần K về việc bồi thường thiệt hại về tài sản.

Buộc ông Trần K bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Đoàn T đối với 52 cây bạch đàn và 05 cây tràm bông vàng có tổng giá trị là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

3. Về lãi chậm thi hành án: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về chi phí thẩm định, định giá: Buộc bị đơn ông Trần K hoàn trả cho nguyên đơn bà Đoàn T số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đoàn T không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà Đoàn T số tiền 725.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002485 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Cần Thơ).

Ông Trần K phải chịu án phí số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000884 ngày 21/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Cần Thơ thành án phí.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 10/12/2025.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND KV 7 - Cần Thơ;
- Phòng THADS KV7 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Minh Trang